

Bản án số: 66/2020/HSST

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hòa Bình

2. Bà Mai Thị Thanh Hương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy -
Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM tham gia phiên tòa:*
Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020, đối với
bị cáo:

Họ và tên: Lê B; Tên gọi khác: /; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Tại:
Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: số A Đường B, Phường C, Quận D,
Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số Đ, khu phố E, phường F, Quận X,
Thành phố Hồ Chí Minh (không đăng ký tạm trú); Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12;
Con ông: Lê C (sinh năm: 1972); Con bà: Trần H (sinh năm 1978); Anh chị em
ruột: 01 người, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện
pháp tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến nay; Có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: Bà Bùi L, sinh năm 1981; địa chỉ: số H Đường G, khu phố E,
phường F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/11/2019, Lê B đi bộ từ nhà trọ số D khu
phố E, đường G, phường F, Quận X đến quán cơm chay DH cách đó khoảng
700m để mua cơm. Khi đi ngang qua hẻm SS đường G, phường F, Quận X, B
phát hiện 02 xe máy (01 xe máy Honda Wave và 01 xe máy Honda Airblade
biển số T) đậu trước nhà số 90 không có người trông coi. Sau khi mua cơm
xong, trên đường quay về, B thấy 02 chiếc xe trên vẫn đậu chỗ cũ, không có

người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy Honda Airblade biển số T. Sau khi quan sát thấy không có người, B đi lại chỗ chiếc xe máy Honda Airblade biển số T, dùng 2 tay nắm, dẫn chiếc xe trên ra đường, đem về cất giấu tại nhà trọ của B. Sau đó, B điện thoại cho P (chưa rõ nhân thân lai lịch) nói: “Có xe Airblade, mày qua cầu L coi xe”, P đồng ý. Sau đó, B dẫn xe máy Honda Airblade biển số T qua cầu L1, thuộc địa bàn Quận 4 thấy P và một thanh niên bạn của P đứng đợi B. Sau khi xem xe, P đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng, B đồng ý. Sau khi B nhận tiền xong, P dùng đoạn bẻ khóa xe máy Honda Airblade biển số T chạy đi, bạn của P cũng điều khiển xe máy chạy theo.

Sau đó, chị Bùi L đến Cơ quan công an trình báo việc bị mất trộm tài sản. Ngày 30/11/2019, Công an phường F phát hiện B có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận X, Lê B khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, 01 chiếc xe máy Honda Airblade biển số T, là tài sản bị chiếm đoạt (chưa thu hồi được). Xe do chị Bùi L đứng tên chủ sở hữu. Kết luận định giá tài sản số 432/KL-HĐĐGTTHS ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 7 kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe máy Honda Airblade biển số T có giá trị 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) USB chứa hình ảnh Lê B thực hiện đẩy chiếc xe máy Honda Airblade biển số T (lưu kèm hồ sơ).

- Thu giữ của Lê B:

+ 01 cái áo thun màu đỏ, tay ngắn (đã qua sử dụng); 01 cái quần Jean màu xanh, loại ống dài (đã qua sử dụng); 01 đôi dép nhựa màu xám có in chữ Gucci; 01 cái đồng hồ hiệu Omega mặt tròn, có dây bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng), là vật dụng cá nhân của B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Surar màu trắng, bề kính mặt lưng, Bảo sử dụng để liên lạc bán xe máy trộm cắp được.

Về phần dân sự: chị Bùi L yêu cầu Lê B bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSQ7 ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo: Lê B (có lý lịch nêu trên) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Bị cáo khẳng định các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, không bị ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình để khai nhận tội. Bị cáo khẳng định không nhận tội thay cho người khác. Bị cáo xác nhận, khi bị bắt về Công an phường F, Quận X thì Công an phường có cho bị cáo xem lại

hình ảnh trong camera và bị cáo xác nhận hình ảnh của bị cáo có trong camera này. Việc xét xử bị cáo ngày hôm nay là không oan ức.

Như vậy, đã kết luận bị cáo Lê B là người thực hiện lén lấy cắp 01 (một) xe máy Honda Airblade biển số T của chị Bùi L - tài sản định giá là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trị an xã hội. Phải xử lý nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa và cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để răn đe.

Xét, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lần đầu vi phạm pháp luật và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - theo qui định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho chị L. Nên, buộc bị cáo bồi thường.

Về vật chứng thu giữ:

Xét, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động là phương tiện phạm tội và 01 đồng hồ đeo tay (do bị cáo đồng ý không nhận lại); Tịch thu tiêu hủy các vật dụng cá nhân khác của bị cáo (do bị cáo đồng ý không nhận lại).

01 (một) USB đang lưu giữ trong hồ sơ (không niêm phong, không kiểm tra bên trong), tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Bị cáo khai, trong vụ án có đồng phạm tên là P và không rõ nhân thân lai lịch của P, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để chứng minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự
Xử phạt: Lê B, 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 357 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho chị Bùi L.

Bị cáo chậm bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi, theo qui định của pháp luật.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự
Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Surar màu trắng, bề kính mặt lưng;

+ 01 (một) cái đồng hồ hiệu Omega mặt tròn, có dây bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun màu đỏ, tay ngắn (đã qua sử dụng); 01 (một) cái quần Jean màu xanh, loại ống dài (đã qua sử dụng); 01 (một) đôi dép nhựa màu xám có in chữ Gucci.

Lưu giữ 01 (một) USB trong hồ sơ (không niêm phong, không kiểm tra bên trong).

(Toàn bộ vật chứng trên ghi nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng số 86 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7)

5. Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại được kháng cáo trong 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (01)
- Công an Tp.HCM; (01)
- VKSND Quận 7; (02)
- Công an Quận 7; (01)
- Chi cục THADS Quận 7; (01)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (01)
- Bị cáo; (01)
- Các đương sự; (01)
- Thi hành án hình sự; (04)
- Lưu Văn phòng; (02)
- Lưu sổ án; (TK Thúc) (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Hồng Thanh